

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:54/2024/HSST
Ngày 21 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Nghị và bà Kiều Thị Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; nơi sinh và cư trú: Thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hóa: 01/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Cốc (đã chết); con bà Nguyễn Thị Q (đã chết); chồng: Lê Minh S, sinh năm 1957; con: có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 11/5/2024, bị cáo tại ngoại tại địa phương nơi cư trú đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/5/2024, Nguyễn Thị C đang ở tại lán xây dựng trong khuôn viên nhà ở của Nguyễn Thị C tại thôn B, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 nam thanh niên tự khai nhận tên là Đỗ Văn Q, sinh năm 2003 và Nguyễn Văn D, sinh năm 2003 đều trú tại Khu phố M, thị trấn C, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc đến đánh bạc với C bằng hình thức ghi số lô, số đề. Người đàn ông tên là Q hỏi mua số lô, số đề của C nên C đồng ý bán và thỏa thuận mỗi điểm lô bán với giá 23.000 đồng. Q đồng ý rồi đọc cho C ghi vào tờ giấy kẻ ngang các số lô, số đề gồm: Các số lô 00, 99, 66, 88 mỗi số 20 điểm, tổng 80 điểm x 23.000đ = 1.840.000đ ; các số đề 00, 99, 66, 88 mỗi số

50.000đ = 200.000đ. Tổng số tiền Q mua số lô, số đề của C là 1.840.000đ + 200.000đ = 2.040.000đ. Sau đó, Q lấy số tiền 2.040.000đ trả cho C, C nhận tiền và đặt lên bàn. Thấy Q mua số lô, số đề nên người đàn ông tên là D cũng bảo C bán cho các số lô 33, 44, 55, 66, 77, 00 mỗi số 20 điểm, tổng 120 điểm x 23.000đ = 2.760.000đ; các số đề 33, 44, 55, 66, 77, 00 mỗi số 100.000đ = 600.000đ. Tổng số tiền D mua số lô, số đề của C là 2.760.000đ + 600.000đ = 3.360.000đ. Nguyễn Thị C ghi các số lô, số đề D mua vào tờ giấy kẻ ngang lúc trước ghi các số lô, số đề Q đã mua. Người đàn ông tên là D lấy số tiền 3.360.000đ trả cho C, C nhận tiền đặt lên mặt bàn. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Thị C xé mảnh giấy ở quyển sổ học sinh để ghi lại các số lô, số đề D và Q mua để đưa cho D và Q làm cấp lô thì bị lực lượng Công an huyện D tiến hành kiểm tra, bắt quả tang hành vi ghi bán số lô, số đề trái phép của C cho D và Q. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bàn có mặt tròn, chất liệu inox đã qua sử dụng, bên trên mặt bàn inox có đề số tiền 5.400.000đ; 01 tờ giấy kẻ ngang có các chữ và số; 01 bút bi, mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long; 01 quyển sổ có ghi nhiều chữ và số đều cũ và đã qua sử dụng; Thu giữ 03 ghế inox mặt tròn đã qua sử dụng; Thu giữ trên người Nguyễn Văn D 01 mảnh giấy nhỏ có ghi các chữ và số.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Thị C không là đại lý của Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Phúc; C là người trực tiếp bán số lô, số đề không chuyển bảng hoặc ghi giúp ai để hưởng phần trăm từ việc bán số lô, số đề. Nguyễn Thị C trực tiếp đối chiếu kết quả trả thưởng cho những người trúng thưởng. Mức độ ăn thua như sau: Lô 23.000đ/01 điểm, nếu thắng được người bán số lô trả 80.000đ/01 điểm; Số đề nếu trúng người bán số đề phải trả cho người chơi gấp 70 lần số tiền người mua đã đánh. Căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày để xác định trúng hay trượt. Nếu đánh lô thì căn cứ vào các giải trúng thưởng, lấy 02 số cuối cùng của các giải trúng thưởng so sánh với các số lô đã đánh, nếu trùng thì trúng, nếu đánh đề thì lấy 02 số cuối của giải đặc biệt so sánh với các số đề đã đánh, nếu trùng thì trúng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị C khai nhận còn thực hiện hành vi bán số lô, số đề trong các ngày 05, 06/5/2024, mỗi ngày C bán được cho một đến hai người khách (C không biết tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 300.000đ. C không nhớ số lô, số đề mà C đã ghi cho khách trong các ngày này, kết quả hai ngày này C đều thắng bạc. Quá trình điều tra Nguyễn Thị C đã tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ.

Đối với 02 đối tượng tự khai là Đỗ Văn Q, sinh năm 2003 và Nguyễn Văn D, sinh năm 2003 đều trú tại Khu phố M, thị trấn C, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với Nguyễn Thị C vào ngày 07/5/2024. Trong đó số tiền Q sử dụng để đánh bạc là 2.040.000đ, số tiền D sử dụng để đánh bạc là 3.360.000đ. Quá trình bắt quả tang Q và D khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên nhưng 02 đối tượng Q và D khai không đúng tên tuổi, địa chỉ; quá trình điều tra chưa làm rõ được danh tính nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

-Số tiền 5.400.000đ thu giữ của Nguyễn Thị C ngày 07/5/2024 và số tiền 600.000đ là số tiền C bán số lô, số đề trong các ngày 05, 06/5/2024 .

-01 bàn, 03 ghế điều bằng inox có mặt hình tròn; 01 bút bi, mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long là tài sản của Nguyễn Thị C sử dụng phục vụ việc phạm tội;

- 01 tờ giấy dòng kẻ ghi các số lô, số đề C đã bán cho Q và D ngày 07/5/2024; 01 mảnh giấy (cáp đề) ghi các số lô, số đề Dương tự chuẩn bị; 01 quyển sổ học sinh được đánh số bút lục, đưa vào hồ sơ vụ án làm tài liệu chứng cứ

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSTD ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội: Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng:

- Số tiền 5.400.000đ thu giữ của Nguyễn Thị C ngày 07/5/2024 và số tiền 600.000đ là số tiền C bán số lô, số đề trong các ngày 05, 06/5/2024 đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước;

-01 bàn, 03 ghế điều bằng inox có mặt hình tròn là tài sản của Nguyễn Thị C sử dụng phục vụ việc phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy;

-01 bút bi, mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 tờ giấy dòng kẻ ghi các số lô, số đề C đã bán cho Q và D ngày 07/5/2024; 01 mảnh giấy (cáp đề) ghi các số lô, số đề D tự chuẩn bị; 01 quyển sổ học sinh là chứng cứ phạm tội đề nghị lưu giữ trong hồ sơ.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 17 giờ 50 phút ngày 07/5/2024, tại lán xây dựng trong khuôn viên nhà ở của Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho 02 đối tượng tự khai là Đỗ Văn Q, sinh năm 2003 và Nguyễn Văn D, sinh năm 2003 đều trú tại khu phố M, thị trấn C, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc với tổng số tiền đánh bạc là 5.400.000đ. Đến 17 giờ 50 phút cùng ngày, Công an huyện Tam Dương phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật của vụ án gồm: số tiền 5.400.000đ, 01 tờ giấy dòng kẻ ghi các số lô, số đề C đã bán cho Q và D ngày 07/5/2024; 01 mảnh giấy (cáp đề) ghi các số lô, số đề cho D; 01 quyển sổ học sinh cùng một số đồ vật, tài liệu khác.

[3]. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị C đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... trị giá ... dưới 5.000.000 đồng nhưng .. đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* ”.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh trật tự công cộng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị C thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 600.000đ là tiền thu lời bất chính từ việc đánh bạc trong các ngày 05,06 tháng 5 năm 2024; chồng bị cáo là ông Lê Minh S là người có công với nhà nước được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng Ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[6]. Với tính chất và mức độ thực hiện tội phạm nêu trên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư

trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[7].Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thị C không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8].Về vật chứng: Đối với số tiền 5.400.000đ thu giữ của Nguyễn Thị C ngày 07/5/2024 và số tiền 600.000đ là số tiền C bán số lô, số đề trong các ngày 05, 06/5/2024 cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bàn, 03 ghế điều bằng inox có mặt hình tròn là tài sản của Nguyễn Thị C sử dụng phục vụ việc phạm tội, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước

Đối với 01 bút bi, mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long bị cáo C dùng để ghi số lô, số đề cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy dòng kẻ ghi các số lô, số đề C đã bán cho Q và D ngày 07/5/2024; 01 mảnh giấy (cáp đề) ghi các số lô, số đề D tự chuẩn bị; 01 quyển sổ học sinh là chứng cứ phạm tội cần lưu giữ trong hồ sơ.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị C là người cao tuổi có đề nghị miễn án phí nên cần miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1.Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2.2.Trong thời gian thử thách trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3.Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 5.400.000đ thu giữ của Nguyễn Thị C ngày 07/5/2024 và số tiền 600.000đ là số tiền C bán số lô, số đề trong các ngày 05, 06/5/2024.

-Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 bàn, 03 ghế đều bằng inox có mặt hình tròn;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi, mực màu xanh, nhãn hiệu Thiên Long.

Các tài sản tịch thu và tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương ngày 01/8/2024.

4. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị C.

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- LưuHS,VP,THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Bích Ngọc